TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-ST
Ngày: 04-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Phú Mỹ

2. Ông Nguyễn Văn Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 7 và ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 19AA.

Địa chỉ: Số B, Khóm C, Phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Lệ D, sinh năm: 19EE.

Địa chỉ: Số F, Khóm C, Phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà L có mặt, bà D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:***

Trước đây, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa nguyên đơn bà Nguyễn Lệ D và bị đơn ông

Nguyễn Kiến Th và bà Nguyễn Thị L tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên "*Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Lệ D trả ½ giá trị căn nhà có trên thửa 1688 là tài sản sở hữu của bà Nguyễn Thị L với số tiền là 39.748.500 đồng (79.497.000 đồng/2) và tiền hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị L là 190.251.500 đồng, tổng cộng là 230.000.000 đồng*".

Sau khi bản án trên có hiệu lực pháp luật thì bà D, bà L có thỏa thuận thống nhất chuyển số tiền 230.000.000 đồng bà D phải trả cho bà L trong bản án thành tiền bà D vay của bà L và ngày 12/6/2020 bà L, bà D có công chứng hợp đồng vay tiền 230.000.000 đồng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Đồng Tháp; thời hạn vay theo hợp đồng là 18 tháng kể từ ngày 12/6/2020, lãi vay là 2.300.000 đồng/tháng (lãi vay 1%/tháng). Mặt sau hợp đồng vay tiền công chứng ngày 12/6/2020 bà D có ghi thêm nội dung hợp đồng vay tiền này để trả cho bà Nguyễn Thị L theo bản án của Tòa án nhưng bà D ghi nhầm thành số thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử; bà L xác định chữ ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị L và chữ ký tên, viết họ tên Nguyễn Lệ D mặt sau hợp đồng vay tiền là của bà L, bà D ký, viết ra.

Sau lập hợp đồng vay tiền thì bà L và bà D có đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp xác nhận việc bà L đã nhận số tiền 230.000.000 đồng mà bà D phải thi hành theo Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xong, nhưng thực tế bà D chưa trả tiền cho bà L, mà toàn bộ số tiền này chuyển thành tiền vốn vay 230.000.000 đồng của hợp đồng vay tiền ngày 12/6/2020.

Tiếp đó, bà D có trả lãi vay cho bà L được 06 tháng như sau:

- Ngày 12/7/2020 trả 2.300.000 đồng, bà D có ký xác nhận việc trả lãi.

- Tháng 8/2020 trả 2.300.000 đồng; tháng 9/2020 trả 2.000.000 đồng; tháng 10/2020 trả 2.000.000 đồng nhưng trong sổ theo dõi trả lãi thì bà L ghi nhầm năm 2021, thực tế là trả vào tháng 10 năm 2020; tháng 02/2021 trả 2.000.000 đồng; tháng 4/2021 trả 2.000.000 đồng, đối với 05 lần này trả lãi này thì bà D không có ký tên xác nhận trả lãi mà bà L tự ghi vào sổ theo dõi.

Tổng cộng bà D trả lãi vay cho bà L 06 lần với tổng số tiền lãi đã trả là 12.600.000 đồng, sau đó bà D không tiếp tục trả lãi vay, chưa trả tiền vốn vay lần nào đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Lệ D trả cho bà L số tiền vốn vay còn nợ là 230.000.000 đồng và tiền lãi vay từ tháng 5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi vay là 254.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà L không còn yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn bà Nguyễn Lệ D** dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến Tòa án để làm việc.*

**** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát**:*

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến: Về tố tụng, thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bà D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, buộc bà Nguyễn Lệ D phải trả cho bà L số tiền vốn vay còn nợ là 230.000.000 đồng và tiền lãi là 24.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi vay là 254.000.000 đồng.

- Về án phí: Các đương sự nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn về hợp đồng vay tài sản (tiền), xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Nguyễn Lệ D vắng mặt tại phiên tòa được mở lần thứ hai không có lý do, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà D theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.] Theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự như sau:

"1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;

b) Chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện;

c) Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội."

Xuất phát từ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có hiệu lực pháp luật, bà D phải giao cho bà L số tiền là 230.000.000 đồng. Sau đó, bà L, bà D thống nhất chuyển toàn bộ số tiền này thành số tiền bà D vay của bà L và lập Hợp đồng vay tiền công chứng ngày 12/6/2020.

Việc thỏa thuận chuyển số tiền 230.000.000 đồng trong Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 thành tiền vay khi bà L, bà D đáp ứng đầy đủ về điều kiện chủ thể tham gia giao dịch dân sự; mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Nên Hợp đồng vay

tiền công chứng ngày 12/6/2020 có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên kể từ thời điểm ngày 12/6/2020.

[2.2] Tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh như sau:

"1. Những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh:

...

c) Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp...

2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh."

Và tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất vay như sau:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, ..."

Hợp đồng vay tiền ngày 12/6/2020 giữa bà L và bà D thỏa thuận lãi suất là 1% năm, được công chứng hợp pháp, bà L thừa nhận bà D có trả tiền lãi vay tổng cộng là 12.600.000 đồng. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà D; bà D biết được bà L khởi kiện bà D ở Tòa án yêu cầu bà D trả cho bà L số tiền vốn vay 230.000.000 đồng và tiền lãi vay là 24.000.000 đồng, tổng cộng là 254.000.000 đồng. Nhưng bà D không có văn bản phản đối, cũng như không đến Tòa án làm việc để ghi nhận ý kiến của bà D đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Do đó, đã có đủ căn cứ để xác định việc bà D còn nợ bà L số tiền vốn là 230.000.000 đồng và tiền lãi vay là 24.000.000 đồng, tổng cộng là 254.000.000 đồng.

[2.3] Bà L yêu cầu bà D trả số tiền vốn vay và tiền lãi vay tổng cộng là 254.000.000 đồng, nhận thấy.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự quy định như sau:

"... khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận...."

Theo hợp đồng vay tiền thì thời hạn vay là 18 tháng kể từ ngày 12/6/2020. Lãi vay thỏa thuận là 1%/tháng.

Hiện nay thời hạn vay theo thỏa thuận đã hết. Lãi vay bà L yêu cầu bà D trả thấp hơn lãi vay hai bên thỏa thuận trong hợp đồng vay, đây là sự tự nguyện của bà L và xét thấy có lợi cho bà D, nên chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định như trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà D trả cho bà L số tiền vốn vay 230.000.000 đồng

và tiền lãi vay 24.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn vay và lãi vay là 254.000.000 đồng.

[3] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 264, 271, 273, 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Lệ D.

Buộc bà Nguyễn Lệ D phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền vốn vay là 230.000.000 đồng và tiền lãi vay từ tháng 5/2021 đến ngày 04/8/2023 là 24.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn vay và lãi vay là 254.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Lệ D phải chịu 12.700.000đ (Mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L, do bà L là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Minh Thìn